TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2024/QĐST-HNGĐ	*Bắc Quang, ngày 26 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 112/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị D. sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị D và ông Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị D và ông Nguyễn Văn S thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con: Chị Lê Thị D và ông Nguyễn Văn S xác nhận. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Huyền M, sinh ngày 07/11/2002. Hiện con chung đã trên 18 tuổi, do vậy, khi ly hôn chị D, ông S không đề nghị Toà án giải quyết.

Về chia tài sản chung, công nợ chung: Chị Lê Thị D và ông Nguyễn Văn S thống nhất, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 04/11/2024, theo biên lai thu số: 0002162. Trả lại chị D 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chênh lệch. Ông Nguyễn Văn S không phải chịu án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Thái Xuyên, huyện Thái Thuy, tỉnh Thái Bình (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Tuấn Vĩnh